TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------**
Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2019/TLST-ĐNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Nguyễn Ngọc T,** sinh năm: 1979.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 3 ngách 4A/2 phố Đ V Ng, phường Ph L, ĐĐ, Hà Nội.

- **Anh Trần Anh T,** sinh năm: 1983.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 3 ngách 4A/2 phố Đ V Ng, phường Ph L, ĐĐ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 09/10/2007. Hôn nhân của anh T, chị T là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn anh T, chị T chung sống với nhau tại số 3 ngách 4A/2 phố Đ V Ng, phường Ph L, Đ Đ, Hà Nội từ năm 2010 đến nay.

Quá trình chung sống đến năm 2016 vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không

hợp, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn và không còn hạnh phúc, anh chị đã ly thân 3 tháng nay, mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh T và chị T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Anh K (nam), sinh ngày 29/02/2008 và Trần Anh K (nam) sinh ngày 28/5/2012, ly hôn anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi cháu K, anh T là người trực tiếp nuôi cháu K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Việc thỏa thuận nuôi con chung của anh T, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Anh T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Anh T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Anh T có 02 con chung là Trần Anh K (nam), sinh ngày 29/02/2008 và cháu Trần Anh K (nam) sinh ngày 28/5/2012. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh K, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Chị T, anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị T, anh T không vay nợ ai, nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008212 ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hường

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND, quận Q Tr, quận Đ Đ, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.